

PHÁT HUY SỨC MẠNH MỀM VĂN HÓA TRONG SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

★ PGS, TS NGUYỄN THỊ NGÀ

Viện Triết học,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

★ ThS ĐỖ THỊ VÂN HÀ

Trường Đại học Mở - Địa chất

● **Tóm tắt:** văn hóa là nguồn lực quan trọng nhất cấu thành sức mạnh mềm của một quốc gia. Để phát huy nguồn tiềm năng ấy trở thành sức mạnh mềm thực sự, mỗi quốc gia cần trải qua một quá trình với những cơ chế cụ thể nhằm xây dựng sự tín nhiệm và gây được ảnh hưởng đến các nền văn hóa khác. Việt Nam có một nền văn hóa đa dạng, phong phú trải dài trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, với nhiều di sản vật thể, phi vật thể và di sản thiên nhiên được UNESCO vinh danh... Đây là những yếu tố hết sức thuận lợi cho việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa để nâng cao vị thế đất nước trong hội nhập và phát triển.

● **Từ khóa:** sức mạnh mềm văn hóa, Việt Nam.

1. Khái quát về sức mạnh mềm văn hóa

Sức mạnh mềm là khả năng một chủ thể có thể tác động đến hành vi của chủ thể khác. Sự tác động này dựa trên khả năng định hình sở thích của đối tượng nhằm tạo nên sự lôi cuốn, hấp dẫn với đối tượng đó. Sức mạnh mềm được biểu hiện ở nhiều cấp độ, từ cấp độ nhỏ như trong quan hệ giữa các cá nhân trong xã hội, tới cấp độ lớn hơn như quan hệ giữa các tổ chức, các tập đoàn trong công việc, và cả cấp độ quốc gia cũng như những mối quan hệ

trong chính trị quốc tế. Tuy nhiên, sức mạnh mềm thường được nghiên cứu ở tầm quốc gia, bởi vai trò ngày càng quan trọng của nó với tư cách là một nhân tố quan trọng làm nên sức mạnh của quốc gia, đặc biệt là trong thời đại của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mạnh mẽ như hiện nay.

Những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của một quốc gia đối với các quốc gia khác, về cơ bản là các yếu tố thuộc về văn hóa, giá trị tư tưởng chính trị và chính sách của quốc gia đó. Bởi

con người chân chính, dù ở bất cứ nơi đâu, trong thời đại nào, mục tiêu hướng tới cũng là những giá trị chân, thiện, mỹ, giá trị nhân văn, nhân đạo, vì con người, tôn vinh vẻ đẹp của con người. Đây cũng chính là những yếu tố có tính cá biệt, độc đáo, hoặc những giá trị mang tính phổ quát, là mục tiêu hướng tới của con người nói chung, vì vậy là những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn, lôi cuốn đối với họ, là nguồn lực tạo nên sức mạnh mềm của một quốc gia.

Sức mạnh mềm văn hóa là khả năng của một chủ thể dựa trên các giá trị văn hóa tinh thần và vật chất, những ý tưởng, những sáng tạo và phát minh liên quan tới cuộc sống của mình để tác động đến hành vi của các đối tượng khác, từ đó định hình sở thích của đối tượng, tạo nên sự lôi cuốn và hấp dẫn với đối tượng đó. Bằng các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, bằng sức lôi cuốn của những ý tưởng, thông qua các hình thức hấp dẫn trong giao lưu và đối thoại văn hóa, hay thông qua giáo dục, nghệ thuật, phim ảnh, truyền thông... các quốc gia sẽ tạo nên sự thu hút của riêng mình, gây ảnh hưởng và xác định vai trò của mình trong quan hệ quốc tế.

Việt Nam có diện tích không lớn nhưng nằm ở vị trí địa lý chiến lược quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, án ngữ con đường biển từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương, từ Trung Quốc xuống phía Nam, có đường bờ biển dài hơn 3000km. Do vậy, trong lịch sử, dân tộc Việt Nam đã phải thường xuyên đương đầu với các cuộc chiến tranh xâm lược của các cường quốc khu vực và thế giới. Chính vì vậy, để giữ vững nền độc lập dân tộc, cha ông ta đã tìm ra cách thức phù hợp và hiệu quả, đó là lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều, lấy “mềm” đối “cứng”. Nói cách khác, dân tộc Việt Nam đã sớm biết

sử dụng “sức mạnh mềm” của mình để bảo vệ đất nước, duy trì nền độc lập dân tộc.

Hiện nay, quá trình toàn cầu hóa sâu rộng đã dẫn tới sự hợp tác quốc tế trên nhiều bình diện của các quốc gia trên thế giới, tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trong hợp tác phát triển ngày càng tăng. Vì vậy, các hành động can thiệp bằng quân sự của quốc gia này đối với quốc gia khác đã không còn phù hợp, trái lại gây ra những bất ổn, xung đột phức tạp cho hòa bình thế giới. Thay vào đó, những tác động, ảnh hưởng về văn hóa lại là phương thức phù hợp để đạt được mục tiêu, lợi ích cho mỗi quốc gia. Không phải ngẫu nhiên mà lý luận về sức mạnh mềm của Joseph Nye ngay khi ra đời vào những năm 90 thế kỷ XX đã nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của cả giới học thuật lẫn giới chính trị gia như vậy.

Trong bối cảnh đó, để xây dựng và phát triển đất nước, tiến kịp các quốc gia phát triển trên thế giới, Việt Nam cần có sự cân nhắc và tính toán, sao cho vừa phát huy hết được những tiềm năng, lợi thế sẵn có của đất nước, vừa tận dụng được những cơ hội của thời đại để có thể tạo bước tiến vượt bậc, mới mong có thể đưa đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu”. Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy, sử dụng sức mạnh mềm văn hóa là cách thức tốt nhất để xây dựng hình ảnh và thương hiệu quốc gia, từ đó tạo ra những cơ hội trong hợp tác đầu tư để phát triển đất nước.

2. Nội dung phát huy sức mạnh mềm văn hóa ở Việt Nam hiện nay

Theo quan niệm chung nhất, phát huy là làm cho cái hay, cái đẹp, cái tốt, cái đúng lan tỏa tác dụng và tiếp tục nảy nở thêm. Đó là việc khơi dậy, sử dụng và phát triển các yếu tố tích cực, tiến bộ vào phục vụ một mục đích nhất định. Thực chất của việc phát huy sức

manh mẽ văn hóa Việt Nam là quá trình tích cực, chủ động, sáng tạo của các chủ thể trong việc gìn giữ, lan tỏa sức mạnh mẽ văn hóa, đem lại hiệu quả, thúc đẩy quá trình phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

Sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam bắt nguồn từ nhiều nguồn lực văn hóa, từ những giá trị bản sắc tới những di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của dân tộc. Trong đó, có thể thấy cốt lõi của sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam là bản sắc văn hóa Việt Nam. Bản sắc văn hóa dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa văn hóa của dân tộc được vun đắp nên qua lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc; là tinh thần cố kết cộng đồng, gắn kết các cá nhân trong mối quan hệ nhà - làng - nước; là lòng nhân ái bao dung, tinh thần trọng nghĩa tình, trọng đạo lý. Những giá trị văn hóa này hình thành trong hoàn cảnh tự nhiên (đấu tranh với thiên nhiên) và xã hội (đấu tranh với giặc ngoại xâm) để dựng nước và giữ nước của cha ông ta.

Ý niệm về đất nước, về lãnh thổ của người Việt đã ra đời từ rất sớm và thường xuyên được hun đúc trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm. Chính quá trình thường xuyên phải đối mặt với các thế lực ngoại xâm với sức mạnh gấp nhiều lần và trải qua hàng nghìn năm sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc đã hình thành ở người Việt tinh thần yêu nước đặc biệt, không phân biệt giai cấp, và cũng vì thế, chủ nghĩa yêu nước đã trở thành đạo lý sống, là nhân tố hàng đầu trong bảng giá trị của người Việt. Điều này đã được minh chứng qua hàng loạt các tài liệu và văn kiện lịch sử của dân tộc như: bài thơ “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt, “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc

Tuấn và đặc biệt là “Bình Ngô Đại cáo” của Nguyễn Trãi năm 1427. Người Việt Nam luôn ý thức được rằng, muốn thoát khỏi thân phận nô lệ, không có con đường nào khác là toàn dân phải đoàn kết một lòng, quyết tâm chống giặc ngoại xâm, giành lại độc lập cho dân tộc.

Xã hội Việt Nam hàng nghìn năm là xã hội nông nghiệp, người nông dân đã cố kết, gắn bó với nhau trong một cộng đồng chung, tức là làng xã để tạo nên sức mạnh đáp ứng yêu cầu sản xuất nông nghiệp và để điều hòa quyền lợi. Nhờ đó, tính cố kết cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái được hình thành rất sớm và rất được đề cao trong văn hóa truyền thống của người Việt.

Ngoài ra, tâm thức của cư dân nông nghiệp gắn liền với nước, coi nước như là yếu tố sống còn của cuộc sống, vì vậy, nước là yếu tố đặc biệt trong văn hóa Việt Nam. Người Việt có lối ứng xử mềm mại, linh hoạt như nước, dễ thích ứng với những biến đổi của thời cuộc. Đây là một trong những đặc điểm quan trọng rất cần trong hội nhập quốc tế.

Những giá trị tinh thần truyền thống này đã hun đúc nên bản lĩnh Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Tinh thần và lối ứng xử đó đã thu phục, cảm hóa cả những kẻ từng xâm lược đất nước ta, tạo nên hình ảnh một quốc gia nhỏ bé nhưng kiên cường, sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ chính nghĩa, bảo vệ Tổ quốc. Đó chính là sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam. Những giá trị này đã tạo nên sức thu hút đối với bạn bè quốc tế.

Bên cạnh đó, một nguồn lực quan trọng của sức mạnh mẽ văn hóa Việt Nam là kho tàng di sản văn hóa phong phú, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc.

Di sản văn hóa là những sản phẩm vật chất và tinh thần được lưu truyền qua nhiều đời, là

thành quả lao động và sáng tạo của nhân dân và là yếu tố cấu thành nên nét đặc trưng của một nền văn hóa. Những di sản văn hóa vật thể như hệ thống lăng tẩm, thành quách, đình, đền, chùa... là sự thể hiện bằng vật chất những giá trị tinh thần của người Việt, giá trị của sức lao động của người dân qua bao thế hệ. Di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể được coi là hai bộ phận hữu cơ cấu thành kho tàng di sản văn hóa dân tộc. Di sản văn hóa vật thể tồn tại dưới dạng công trình, địa điểm, di vật, cổ vật là kết tinh của trí tuệ, tài năng của những người thợ thủ công qua nhiều thời đại, còn di sản văn hóa phi vật thể lại là cái vô hình, tiềm ẩn trong trí nhớ và được biểu hiện thông qua hành vi và các kỹ năng, bí quyết do nghệ nhân nắm giữ - chủ thể sáng tạo di sản, di sản đó được lưu truyền lại bằng hình thức truyền miệng, truyền nghề thông qua thực hành, trình diễn.

Việt Nam là một trong số những quốc gia có số lượng lớn các di sản văn hóa được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Theo thống kê, hiện nay Việt Nam có 23 di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới. Ngoài ra, Việt Nam còn có rất nhiều những di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xếp hạng các cấp, từ cấp tỉnh, thành phố tới cấp quốc gia. Những di sản này đã góp phần tạo nên hình ảnh một Việt Nam có nền văn hóa đa dạng, độc đáo và khác biệt, đồng thời cho thấy mối liên hệ với nền văn hóa thế giới, những giá trị chung mà nhân loại cùng chia sẻ. Mỗi di sản đều là minh chứng cho hình ảnh một Việt Nam sáng tạo, độc đáo, đồng thời chủ động hội nhập và sẵn sàng giao lưu, tiếp biến văn hóa với thế giới. Chính vì vậy, hệ thống các di sản văn hóa ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng đối với việc

bồi đắp bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời có giá trị chiến lược trong việc phát huy sức mạnh mềm văn hóa của Việt Nam.

Văn hóa Việt Nam còn hấp dẫn, lôi cuốn các dân tộc khác bởi những khía cạnh thực tiễn độc đáo như ẩm thực phong phú, đa dạng, gắn liền với những sản vật nông nghiệp độc đáo. Là một đất nước có thiên nhiên, địa hình đa dạng, gồm cả đồi núi, đồng bằng và đường bờ biển kéo dài, hải đảo, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để tạo nên văn hóa ẩm thực độc đáo, có hương vị và màu sắc riêng, có lợi cho sức khỏe của con người. Ẩm thực Việt gắn gũi với thiên nhiên và ai cũng có thể thưởng thức được. Bên cạnh sự phong phú về món ăn, người Việt có cách thưởng thức cũng hết sức tinh tế, thể hiện rõ nét cốt cách văn hóa, thưởng thức ẩm thực. Đây cũng là cái hồn tạo nên nét riêng, nét hấp dẫn đặc biệt của văn hóa ẩm thực Việt Nam.

Như vậy, với lợi thế về lịch sử hào hùng trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, địa hình phong phú, cảnh sắc thiên nhiên ưu đãi, di sản văn hóa dồi dào và ẩm thực đa dạng, hấp dẫn, Việt Nam có nhiều yếu tố thuận lợi để phát huy và quảng bá nền văn hóa Việt Nam ra thế giới.

3. Một số giải pháp nhằm phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam hiện nay

Một là, nâng cao tính chủ động, tích cực cho các chủ thể sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam

Về mặt chủ thể quản lý, trước tiên cần xây dựng chiến lược tổng thể về phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam với tầm nhìn dài hạn và phương thức triển khai linh hoạt. Những năm qua, vấn đề phát huy sức mạnh mềm của chúng ta còn nhiều hạn chế do chưa có chiến lược cụ thể cả trong đối nội và đối ngoại. Do vậy, cần có chiến lược tổng thể với các mục tiêu, biện pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, từng giai đoạn theo một quan điểm xuyên

suốt. Cốt lõi của chiến lược này trước tiên là cần định vị rõ những lợi thế của văn hóa Việt Nam để quảng bá ra bên ngoài. Mỗi nền văn hóa có thể hấp dẫn từ nhiều khía cạnh, nhưng định vị được những điểm đặc sắc nhất, ấn tượng nhất và tập trung quảng bá nó mới đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, chiến lược phát huy sức mạnh mềm văn hóa này cũng cần được thiết lập dựa trên sự nghiên cứu kỹ lưỡng về các khách thể của nó, tức là những nước tiếp nhận sự ảnh hưởng, tác động của văn hóa Việt Nam.

Đồng thời, trước hiện thực văn hóa có nhiều thay đổi và biến động của thế giới, những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy sức mạnh mềm văn hóa cũng cần kịp thời đổi mới để phù hợp và đạt hiệu quả tốt nhất. Cần tuyên truyền một cách sâu rộng để nhân dân có nhận đầy đủ về vai trò, vị trí quan trọng của văn hóa và sức mạnh mềm văn hóa, từ đó có những hành động thiết thực để vừa bảo tồn, phát huy những di sản văn hóa vô giá của cha ông, đồng thời không ngừng nỗ lực sáng tạo để làm giàu thêm “vốn văn hóa” dân tộc mình và quảng bá nó đối với người nước ngoài.

Bên cạnh đó, cần huy động toàn xã hội trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị tinh thần của dân tộc, khích lệ việc sáng tạo ra những giá trị mới để làm giàu văn hóa dân tộc. Các hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật cần được khuyến khích, đội ngũ văn nghệ sĩ cần được tạo điều kiện để tự do sáng tạo nên các tác phẩm, vừa thể hiện được bản sắc văn hóa dân tộc, vừa mang hơi thở thời đại. Chỉ có như vậy, chúng ta mới mang được nền văn hóa của nước mình tiếp cận với thế giới.

Hai là, xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Hệ giá trị của một cộng đồng được hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài và chi phối các hành vi, hoạt động của cộng đồng đó. Hệ giá trị Việt Nam đã tồn tại, được gìn giữ và lưu truyền qua nhiều thế hệ, định hình nên những phẩm chất cốt lõi của người Việt. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh lịch sử có nhiều biến động như hiện nay, hệ giá trị cũng có sự biến đổi không ngừng, có những giá trị còn phù hợp và có những giá trị không còn phù hợp. Những biến đổi này diễn ra hàng ngày trong đời sống, tác động tới suy nghĩ, hành vi của người Việt Nam, dù chúng ta có ý thức được nó hay không. Trong bối cảnh như vậy, việc xác định rõ một bảng giá trị mới gồm những giá trị cốt lõi, định hình bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam, giúp phân biệt với hệ giá trị các dân tộc, quốc gia khác là một việc cần thiết. Bởi vì muốn quá trình phát huy sức mạnh mềm văn hóa Việt Nam được diễn ra một cách hiệu quả, thì trước khi triển khai các phương thức quảng bá văn hóa Việt Nam ra bên ngoài, chúng ta cần định vị rõ ràng những bản sắc ưu tú của dân tộc mình. Bản sắc ấy sẽ thấm đượm như là cái “chất Việt” riêng biệt, tồn tại trong các sản phẩm văn hóa, dịch vụ văn hóa, từ âm nhạc, hội họa, hàng hóa tới ẩm thực, du lịch; trong lối ứng xử, hành vi của con người Việt Nam, trong mọi hoạt động văn hóa của người Việt Nam. Những giá trị làm thành bản sắc văn hóa của một dân tộc ấy là cầu nối giữa quá khứ và hiện đại, vừa mang đậm đặc trưng và cô đúc lịch sử dân tộc, vừa cần phù hợp với bối cảnh mới, bởi càng phù hợp với hơi thở thời đại, càng phổ quát bao nhiêu thì mức độ thu hút của nó trên thế giới sẽ càng lớn bấy nhiêu.

Sau khi định vị về mặt lý luận, hệ giá trị cốt lõi này cần được phổ biến và giáo dục rộng rãi

tới từng thành viên của xã hội, để mọi người dân cùng hiểu rõ và thực hiện nó. Các hình thức tuyên truyền, giáo dục hệ giá trị cần được triển khai rộng rãi, đa dạng bằng nhiều kênh, thông qua giáo dục trong nhà trường, trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các chương trình hành động... nhằm xây dựng đời sống và lối sống văn hóa dựa trên những chuẩn mực, hệ giá trị mới.

Ba là, giữ gìn, bảo tồn các di sản văn hóa, phát huy giá trị di sản thông qua các sản phẩm du lịch

Để phát huy vai trò của các di sản văn hóa trong việc quảng bá hình ảnh của đất nước, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, trước hết cần nâng cao nhận thức của toàn xã hội về giá trị của các di sản văn hóa. Cần làm cho người dân nhận thức rõ ràng, có thể xây mới nhiều thứ, nhưng di sản văn hóa là những giá trị được hun đúc nên bởi chiều dài lịch sử và văn hóa của bao thế hệ, là tài nguyên không tái tạo. Từ đó, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc tôn trọng, bảo tồn và phát huy giá trị của các di tích, di sản.

Bên cạnh đó, cần tăng cường các nghiên cứu khoa học về các di sản văn hóa nghệ thuật. Việc tập trung nghiên cứu về các di sản văn hóa nghệ thuật không chỉ để khẳng định và giới thiệu những giá trị của chúng, mà còn nhằm lưu giữ tư liệu, tìm giải pháp bảo tồn nhằm kéo dài thời gian tồn tại của các công trình. Hơn nữa, trên cơ sở những nghiên cứu này, chúng ta có thể tạo ra các sản phẩm văn hóa, từ các buổi trình diễn, chương trình nghệ thuật tới các mặt hàng lưu niệm phục vụ du lịch.

Ngoài ra, việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch gắn liền với các di sản văn hóa của đất nước cũng sẽ góp phần quan trọng giúp phát huy giá trị của các di sản này. Cùng với xu

hướng du lịch văn hóa đang ngày một phát triển trên thế giới, việc đa dạng hóa các sản phẩm du lịch di sản, dựa trên các di sản văn hóa để xây dựng các tour du lịch tìm hiểu, khám phá về các di sản văn hóa của đất nước sẽ là phương thức quan trọng để mang hình ảnh các di sản văn hóa quý báu của đất nước tiếp cận với cộng đồng quốc tế. Thông qua những hoạt động này, chúng ta định vị được hình ảnh đất nước và nền văn hóa độc đáo, đặc sắc của Việt Nam. Việc này không những giúp phát triển kinh tế, bởi du lịch là ngành mang lại doanh thu cao cho các quốc gia, mà còn mở ra con đường để chúng ta tiếp tục ghi tên đất nước mình trong nhiều hoạt động quốc tế khác, từ đó khẳng định vị thế nhất định của đất nước trong khu vực cũng như trên thế giới □

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Huyền: *Giá trị truyền thống Việt Nam - sức mạnh mềm của sự trường tồn và phát triển Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Sức mạnh mềm Ấn Độ, sức mạnh mềm Việt Nam trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa”, Hà Nội, 12-2017.
2. Lương Đình Hải: *Xây dựng hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu con người, số 1(76) -2015.
3. Phạm Huy Kỳ: *Vấn đề nâng cao “sức mạnh mềm” văn hóa ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 5 (228) tháng 5-2010.
4. Nguyễn Huy Phòng: *Phát huy sức mạnh mềm của văn hóa trong quá trình phát triển bền vững ở nước ta hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Sức mạnh mềm Ấn Độ, sức mạnh mềm Việt Nam trong bối cảnh khu vực hóa, toàn cầu hóa”, Hà Nội, 12-2017.